

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày 22- 9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Thanh Sơn;

Ông Nguyễn Văn Đang.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thế H**, sinh ngày 21/10/1970 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 01 con; tiền án: không;

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173/QĐ-XPHC ngày 21/10/2019 của Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Thế H 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 04/11/2019 Nguyễn Thế H đã chấp hành xong quyết định xử phạt nêu trên.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Ông Bùi Đức T, sinh năm 1959; nơi cư trú: tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Ông Trần Quang B, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- NCK. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa hết thời hiệu được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 18/7/2020, Nguyễn Thế H cùng Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th đều là bảo vệ tổ dân phố đến trụ sở Ban bảo vệ dân phố phường Bắc Sơn đóng tại tổ 10B, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp để trực theo lịch phân công. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Bùi Đức T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ tầng 2 xuống tầng 1 rủ H, B, Th đánh bạc hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. H, B và Th đều đồng ý và cùng thống nhất với T mức độ thắng thua như sau: người nào “ù” thì được mỗi người còn lại trả 50.000 đồng, người về “nhất” thì được người về “nhì” trả 10.000 đồng, người về “ba” trả 20.000 đồng, người về “bét” trả 30.000 đồng, người nào cháy trả 40.000 đồng. T, H, B, Th ngồi tại chiếu nhựa ở phòng ngủ tầng 1 cạnh cầu thang đánh bạc. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp kiểm tra hành chính, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền T, H, B, Th đang sử dụng đánh phỏm là 740.000 đồng, trong đó tại vị trí của T 140.000 đồng; H là 30.000 đồng; B 150.000 đồng và Th 420.000 đồng; 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa màu xanh. Ngoài ra còn thu giữ tổng số tiền H, T, B, Th tự nguyện lấy trong người giao nộp là 6.620.000 đồng, gồm của T 400.000 đồng; H 1.870.000 đồng, B 350.000 đồng và Th 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Nguyễn Thế H, Bùi Đức T, Trần Quang B và Phạm Văn Th sử dụng đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền là 740.000 đồng; trong đó H sử dụng 130.000 đồng đánh bạc, khi bị kiểm tra hành chính thua 100.000 đồng; T sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, khi bị kiểm tra hành chính thua 60.000 đồng; Trần Quang B sử dụng 110.000 đồng, khi bị kiểm tra hành chính thắng 40.000 đồng và Phạm Văn Th sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, khi bị kiểm tra hành chính thắng 120.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Nguyễn Thế H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng

thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế H số tiền là 1.870.000 đồng; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã sử dụng vào việc đánh bạc là 740.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Quang B trình bày: với hình thức “đánh phỏm”, ông sử dụng 110.000 đồng để chơi đánh bài, khi bị phát hiện thì ông có 150.000 đồng. Đối với 01 chiếc chiếu nhựa của ông đã cũ không còn giá trị sử dụng nên ông không đề nghị nhận lại tài sản.

Trong quá trình điều tra, ông Bùi Đức T trình bày: ông sử dụng 200.000 đồng để chơi đánh phỏm, khi bị phát hiện ông có 140.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Văn Th trình bày: ông sử dụng 300.000 đồng để chơi đánh phỏm, khi bị phát hiện ông có 420.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: ông chứng kiến cơ quan công an làm việc khách quan, công khai. Đối với bộ bài tú lơ khơ, ông thấy anh T khai là do anh T lấy, còn chiếc chiếu nhựa là của anh B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản vi phạm hành chính (bút lục số 31) và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 23 giờ 50 phút ngày 18/7/2020 bị cáo Nguyễn Thế H có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền cùng Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 740.000 đồng nhằm thu lời bất chính (trong đó, số tiền cá nhân đem vào đánh phỏm của bị cáo H là 130.000 đồng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trị giá dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo cố ý đánh bạc trái phép.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thế H đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc thấp, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự

và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lời bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với tổng số tiền 6.620.000 đồng do bị cáo và Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th tự nguyện giao nộp gồm: 1.870.000 đồng của Nguyễn Thế H, 400.000 đồng của Bùi Đức T; 350.000 đồng của Trần Quang B và 4.000.000 đồng của Phạm Văn Th. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của từng người và không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số tiền cho T, B, Th. Các ông T, B, Th đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 740.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Thế H và Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về số tiền 1.870.000 đồng là số tiền của Nguyễn Thế H không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 1.870.000 đồng là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th đánh bạc trái phép cùng bị cáo Nguyễn Thế H với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 740.000 đồng. Do số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; bản thân T, B, Th chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên hành vi của T, B, Th không cấu thành tội phạm. Ngày 26/4/2019, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th là đúng pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Đánh bạc”.**

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nguyễn Thế H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Thế H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thế H để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thế H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

*- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thế H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.*

**2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế H với số tiền là 1.870.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông Bùi Đức T, Trần Quang B, Phạm Văn Th đã sử dụng vào việc đánh bạc là 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

*(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự*

*thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 01/9/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa.

*(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).*

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 03 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phụng**